

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

a) Khái quát về dự án và gói thầu:

- Tên gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
- Tên dự án: Nghĩa trang nhân dân huyện Châu Thành
- Loại và cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực Châu Thành B
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương.
- Địa điểm xây dựng: xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Phú Hữu, Thành phố Cần Thơ).

b) Quy mô gói thầu: Tổng diện tích khoảng 4,99 ha, giải phóng mặt bằng, tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng gồm: San lấp mặt bằng; Đường giao thông, bãi đậu xe; Cây xanh; Hệ thống cấp điện; Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống cấp nước, PCCC; Hệ thống thoát nước mưa; Nhà quản lý; Khu tổ chức tang lễ; Cổng, hàng rào và các hạng mục phụ trợ khác

b.1. San lấp mặt bằng: Cao độ san lấp: +2,55m (theo hệ cao độ Nhà nước), tổng diện tích san lấp khoảng 49.363,3m². Cát san lấp được đầm chặt thành từng lớp, độ chặt yêu cầu $K \geq 0,90$.

b.2. Đường giao thông, bãi đậu xe:

b.2.1. Đường giao thông:

Các tuyến đường đầu tư được tổng hợp theo bảng sau:

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)
1	Đường NB1	10
2	Đường PK1	7
3	Đường PK2	7
4	Đường PK3	7
5	Đường PL1	4
6	Đường PL2	3,5
7	Đường PL3	4
8	Đường PL4	3,5
9	Đường NB2A	3,5
10	Đường NB2B	3,5

- Loại đường: Đường nội bộ.

- Cao độ mép đường +2,7m. Kết cấu áo đường như sau:

+ Kết cấu áo đường loại 1 (Áp dụng cho đường NB1, PK1, PK2, PK3):

. Lớp bê tông cốt thép (BTCT) đá 1x2 dày 16cm;

- . Trải màng phủ;
 - . Lớp cấp phối đá dăm (CPĐD) loại 2 dày 18cm;
 - . Lót vải địa kỹ thuật (cường độ chịu kéo $R \geq 12\text{kN/m}$);
 - . Lớp cát đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 50cm;
 - . Lớp cát đầm chặt $K \geq 0,90$.
- + Kết cấu áo đường loại 2 (Áp dụng cho đường PL1, PL2, PL3, PL4, NB2A, NB2B):
- . Lớp BTCT đá 1x2 dày 12cm;
 - . Trải màng phủ;
 - . Lớp CPĐD loại 2 dày 15cm;
 - . Lót vải địa kỹ thuật (cường độ chịu kéo $R \geq 12\text{kN/m}$);
 - . Lớp cát đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 50cm;
 - . Lớp cát đầm chặt $K \geq 0,90$.
 - Lối đi quanh mộ rộng 2m, kết cấu bằng đan bê tông cốt thép dày 8cm.
 - Ở khoảng giữa đường NB2A và đường NB2B bố trí hồ trồng sen, thành hồ bằng tấm bê tông đúc sẵn 40x40x8cm.

b.2.2. Bãi đậu xe:

Tổng diện tích bãi đậu xe là 1.178,23m², kết cấu bằng đan bê tông cốt thép dày 12cm.

b.3. Cây xanh: Trong khuôn viên trồng cây sao đen có chiều cao $\geq 5\text{m}$ và cây sen hồng có chiều cao $\geq 50\text{cm}$.

b.4. Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện cấp cho dự án lấy từ tuyến trung thế 22kV hiện hữu của khu vực, điểm đấu nối cấp điện tại trụ số 21/91A/97A tuyến 478X.
- Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha từ điểm đấu nối đến trạm biến áp và xây dựng đường dây hạ thế từ trạm biến áp đến các tủ điện phân phối.
- Xây dựng mới 01 trạm biến áp với công suất 3x15kVA.

b.5. Hệ thống chiếu sáng: Chiếu sáng dọc theo các tuyến đường giao thông, sử dụng đèn chiếu sáng dạng Led 150W năng lượng mặt trời, lắp trên trụ thép tráng kẽm cao 6m.

b.6. Hệ thống cấp nước, PCCC:

- Hệ thống cấp nước sử dụng ống HDPE D110 và các phụ kiện kèm theo.

Phương án đấu nối cấp nước: Nguồn cấp nước cho dự án lấy từ đường ống cấp nước hiện hữu của khu vực, vị trí đấu nối tại điểm trên đường ô tô về trung tâm xã Phú Tân, cấp kênh Thầy Cai.

- Bố trí các trụ cứu hỏa kết hợp với hệ thống cấp nước của dự án, khoảng cách giữa 2 trụ cứu hỏa không quá 150m/trụ để phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy. Thân trụ cứu hỏa bằng gang, lắp đặt với chiều cao 0,7m so với mặt sân.

b.7. Hệ thống thoát nước mưa:

- Sử dụng hệ thống cống bê tông cốt thép (BTCT) ly tâm đúc sẵn từ D400 đến D800, hệ thống hố ga, rãnh thoát nước B300 và B400. Hướng thoát nước qua 01 cửa xả bằng BTCT vào kênh thủy lợi.

- Hố ga: Đáy, thành và nắp hố ga bằng BTCT đá 1x2, gia cố nền bằng cừ tràm.

- Rãnh thoát nước B300 và B400: Đáy, thành và nắp rãnh bằng BTCT đá 1x2.

b.8. Nhà quản lý, Khu tổ chức tang lễ: Quy mô xây dựng 01 tầng, diện tích xây dựng 192,92m², chiều cao công trình 8m (so với nền hoàn thiện), nền hoàn thiện cao hơn mặt sân 0,45m. Tường xây gạch không nung, bả matic, sơn nước hoàn thiện, mái lợp ngói, xà gồ thép hộp mạ kẽm. Giải pháp kết cấu: Sử dụng móng cọc bê tông cốt thép; Khung, cột, sàn bằng bê tông cốt thép.

b.9. Cổng, hàng rào:

- Cổng: Bao gồm 4 trụ cổng, tổng chiều rộng cổng là 11,2m, chiều cao 8,35m so với sân hoàn thiện, mái lợp ngói. Kết cấu móng cọc BTCT, khung cột bằng BTCT.

- Hàng rào: Tổng chiều dài hàng rào là 1.053,42m. Trong đó:

+ Hàng rào song sắt: Chiều dài 55,83m, chiều cao hàng rào 2,4m, phần đế xây tường cao 0,7m, phần song sắt cao 1,7m.

+ Hàng rào khung thép lưới B40: Chiều dài 997,59m, chiều cao hàng rào 2,4m.

+ Hàng rào sử dụng kết cấu móng cọc BTCT, khung cột bằng BTCT.

b.10. Các hạng mục phụ trợ khác

b.10.1. Nhà vệ sinh:

Quy mô xây dựng 01 tầng, diện tích xây dựng 19,24m², chiều cao công trình 3,9m (so với nền hoàn thiện), nền hoàn thiện cao hơn mặt sân 0,45m. Tường xây gạch không nung, bả matic, sơn nước hoàn thiện, mái lợp tôn, xà gồ thép hộp mạ kẽm. Giải pháp kết cấu: Sử dụng móng cọc bê tông cốt thép; Khung, cột, sàn bằng bê tông cốt thép.

b.10.2. Hệ thống thu gom nước thải:

- Hệ thống thu gom nước thải sử dụng hệ thống các hố ga và đường ống uPVC D60 đến D114 để thu gom nước thải dẫn về khu xử lý nước thải tập trung của dự án.

- Hố ga: Đáy, thành và nắp hố ga bằng BTCT đá 1x2, gia cố nền bằng cừ tràm.

b.10.3. Hệ thống xử lý nước thải:

Diện tích xây dựng 10,2m², trong đó hố thu gom kích thước 2mx1,9mx3,4m, kết cấu bằng bê tông cốt thép trên nền gia cố cừ tràm; bể đan bê tông cốt thép dày 15cm, phía trên lắp đặt thiết bị xử lý nước thải.

b.10.4. Sân đường, thảm cỏ:

- Sân đường nội bộ: Diện tích 295,34m², kết cấu đan bê tông cốt thép dày 10cm.

- Thảm cỏ: Diện tích 321,4m², trồng cỏ lá gừng.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn được nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công tác giám sát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu

- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương;
- Tên cơ quan thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Thành B;
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025;
- Tiến độ thực hiện gói thầu: 240 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

Tư vấn giám sát xây dựng phải thực hiện theo quy định Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020. Các Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 và các Luật khác có liên quan.

2.1. Việc Giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị phải bảo đảm các yêu cầu dưới đây:

- Thời gian thực hiện của tổ tư vấn: Nhà thầu tư vấn phải đảm bảo tổ tư vấn giám sát phải có mặt thường xuyên trên công trình và trong suốt quá trình nhà thầu thi công. Nhân sự Tư vấn giám sát trưởng phải tham gia giám sát trực tiếp tại công trình không ngắn hơn 240 ngày, Tư vấn giám sát xây dựng phải tham gia giám sát trực tiếp tại công trình không ngắn hơn 180 ngày thời gian bắt đầu sau khi khởi công công trình, nếu có bất kỳ nhân sự nào không đáp ứng thì không tính điểm tại tiểu mục 3.6.2, Bảng số 1, mục 2, chương III. Các nhân sự còn lại do nhà thầu bố trí phù hợp với thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn.

- Phân công trách nhiệm: Nhà thầu tư vấn và Tổ tư vấn giám sát phải phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong tổ trong quá trình thực hiện công tác tư vấn giám sát.

- Thay đổi thành viên trong tổ tư vấn giám sát: Phải được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhân sự được thay đổi phải có đủ năng lực kinh nghiệm từ bằng đến hơn nhân sự bị thay đổi.

- Nội dung công việc của từng từng vị trí trong tổ tư vấn:

a. Căn cứ vào kế hoạch thí nghiệm, kiểm tra đối với các công việc xây dựng và tiến độ thi công thực tế trên công trường, người giám sát thi công xây dựng công trình và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công. Kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản cho một hoặc nhiều công việc xây dựng của một hạng mục công trình theo trình tự thi công.

b. Người giám sát thi công xây dựng công trình phải căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu để kiểm tra các công việc xây dựng được yêu cầu nghiệm thu.

c. Người giám sát thi công xây dựng phải thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng và xác nhận bằng biên bản, tối đa không quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công của nhà thầu thi công xây dựng. Trường hợp không đồng ý nghiệm thu phải thông báo lý do bằng văn bản cho nhà thầu thi công xây dựng.

2.2. Công trình xây dựng phải được giám sát trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật số 50/2014/QH13. Nội dung thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b. Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c. Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

d. Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ. Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e. Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g. Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h. Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng

công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

i. Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k. Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP (nếu có);

l. Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m. Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2.3. Tổ chức thực hiện giám sát quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công việc thực hiện giám sát. Tùy theo quy mô, tính chất, kỹ thuật của công trình, cơ cấu nhân sự của tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát trưởng và các giám sát viên. Người thực hiện việc giám sát thi công xây dựng của tổ chức nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và cấp công trình.

2.4. Tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định 06/2021/NĐ-CP gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này. Báo cáo được lập trong các trường hợp sau:

a. Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVa Nghị định 06/2021/NĐ-CP. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo;

b. Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVb Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

2.5. Tổ chức giám sát phải độc lập với các đơn vị như sau:

a. Tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình phải độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;

b. Tổ chức giám sát thi công xây dựng không được tham gia kiểm định chất lượng công trình xây dựng do mình giám sát;

c. Nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình không được tham gia kiểm định chất lượng sản phẩm có liên quan đến vật tư, thiết bị do mình cung cấp.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Quý IV năm 2025.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Lập và đệ trình đến Chủ đầu tư báo cáo tuần, báo cáo tháng (vào ngày 01 của tuần, tháng) thể hiện rõ chất lượng thi công xây dựng công trình, cập nhật tiến độ tổng thể của công trình và phát hành những vấn đề có liên quan/ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

- Tiến độ thực hiện gói thầu kể từ khi hợp đồng có hiệu lực (kể cả các ngày nghỉ Chủ nhật và ngày lễ không làm việc), biện pháp và phương án giảm tiến độ, bù tiến độ nếu có.

- Hợp giao ban tuần, quý, tháng, năm. Bàn bạc đưa giải pháp.

- Thông báo, cảnh báo sớm về tiến độ gói thầu thi công xây dựng công trình và các biến động sẽ xảy ra ở hiện tại cũng như trong tương lai.

- Khi Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng thì nhà thầu phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Kinh nghiệm của nhân sự của nhà thầu: Đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT theo Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Cử cán bộ hỗ trợ của bên mời thầu và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chủ đầu tư có trách nhiệm giám sát việc thực hiện hợp đồng tư vấn quản lý dự án (nếu có), xử lý các vấn đề có liên quan giữa tổ chức tư vấn quản lý dự án với các nhà thầu và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện dự án...